TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-DS	*TP.Bắc Kạn, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền: ông Vũ Tuấn L; chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP B chi nhánh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: bà Đồng Thị T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Phòng khách hàng Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn.

Bị đơn*: Ông **Hoàng Quang L1 sinh năm 1987;

Trú tại: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả nợ**

Ông Hoàng Quang L1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP B số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng số TC0396/2016/HĐTD- L ngày 18 tháng 7 năm 2016 và hợp đồng tín dụng số HDTD26020171025 ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn và ông Hoàng Quang L1 tính đến ngày 15/10/2021 là: 83.102.675đ (*Tám mươi ba triệu, một trăm linh hai nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng*), bao gồm: tiền nợ gốc: 55.878.836đ (*Năm mươi năm triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng*); nợ lãi trong hạn là 5.301.272đ (*Năm triệu, ba trăm linh một nghìn, hai trăm bảy*

mươi hai đồng); nợ lãi quá hạn là 21.922.567đ (*Hai mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*).

Ông Hoàng Quang L1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 16/10/2021 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số TC0396/2016/HĐTD- L ngày 18 tháng 7 năm 2016 và hợp đồng tín dụng số HDTD26020171025 ngày 01 tháng 12 năm 2017.

***Về án phí:**

- Bị đơn Hoàng Quang L1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.077.500^{đ} (*Hai triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.254.064^{đ} (*Hai triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, không trăm sáu mươi tư đồng*), theo biên lai thu tiền số 02265, ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự 2;
- Chi cục THA TP BK 1;
- TA tỉnh BK 1;

(Kèm theo biên bản hòa giải thành)
- Lưu HS vụ án 1;
- Lưu trữ 1;

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư